

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng dự án, công trình trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Nậm Nhùn và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nậm Nhùn

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu: số 11/NQ-HĐND ngày 20 tháng 5 năm 2022, số 37/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 về chấp thuận bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu: số 623/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Nậm Nhùn; số 2990/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Nậm Nhùn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3222/TTr-STNMT ngày 23 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm và số lượng công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Nậm Nhùn và cập nhật vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Nậm Nhùn, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 05 công trình, dự án.

2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 03 công trình, dự án.

3. Điều chỉnh về số lượng đối với 01 công trình, dự án.

(Có biểu chi tiết vị trí, địa điểm, diện tích cụ thể của từng công trình, dự án kèm theo)

Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này thực hiện theo các Quyết định: số 1333/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022, số 1276/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn

a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt và đúng thẩm quyền.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư về trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế (nếu có) và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các nhà đầu tư về trình tự, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Sở Công Thương hướng dẫn chủ đầu tư các dự án thủy điện thực hiện theo quy định về quản lý quy hoạch thủy điện.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đảm bảo theo quy định.

b) Tham mưu thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt.

6. Các chủ đầu tư có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Quyết định số 623/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Nhùn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB (để đăng tải);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Trọng Hải

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ SỐ LƯỢNG CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN NẬM NHÙN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Điều chỉnh quy mô, địa điểm giảm diện tích (05 dự án, công trình)								
1	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Hàng	Xã Nậm Hàng	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK): 0,17 ha	0,2	CAN	0,17	CAN	Quyết định số 1188/QĐ-CAT-PH10 ngày 26/9/2023 của Công an tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Công an các xã (Nậm Khao – Mường Tè; Nậm Pi, Pú Dao, Mường Mô, Nậm Hàng, Lê Lợi – Nậm Nhùn; Hồ Thầu – Tam Đường; San Thàng – Thành phố Lai Châu).	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Pú Dao	Xã Pú Dao	Đất chưa sử dụng (DCS) 0,1 ha	0,2	CAN	0,1	CAN	Quyết định số 1188/QĐ-CAT-PH10 ngày 26/9/2023 của Công an tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Công an các xã (Nậm Khao – Mường Tè; Nậm Pi, Pú Dao, Mường Mô, Nậm Hàng, Lê Lợi – Nậm Nhùn; Hồ Thầu – Tam Đường; San Thàng – Thành phố Lai Châu).	
3	Trụ sở làm việc Công an xã Nậm Pi	Xã Nậm Pi	Đất chưa sử dụng (DCS) 0,1 ha	0,2	CAN	0,1	CAN	Quyết định số 1188/QĐ-CAT-PH10 ngày 26/9/2023 của Công an tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Công an các xã (Nậm Khao – Mường Tè; Nậm Pi, Pú Dao, Mường Mô, Nậm Hàng, Lê Lợi – Nậm Nhùn; Hồ Thầu – Tam Đường; San Thàng – Thành phố Lai Châu).	
4	Trận địa PPK 37mm bảo vệ nhà máy thủy điện Lai Châu (Mật danh: PPK 37-LC22)	Xã Nậm Manh và thị trấn Nậm Nhùn	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK): 3,18 ha; Đất nuôi trồng thủy sản (NTS) 0,05 ha; Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,39 ha	4,0	CQP	3,62	CQP	Quyết định số 583/QĐ-TM ngày 09/3/2023 của Bộ Tổng Tham mưu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình chiến đấu Công trình: Trận địa PPK37mm bảo vệ Nhà máy thủy điện Lai Châu (Mật danh: PPK37-LC22).	

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Sắp xếp, ổn định dân cư bản Nậm Pồ, xã Nậm Manh, bản Nậm Cười, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn	Các xã: Nậm Manh, Hua Bum	Đất rừng phòng hộ (RPH) 0,41 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 3,57 ha; đất ở nông thôn (ONT) 0,8 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 1,75 ha; đất trồng lúa nước (LUA) 1,29 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 8,56ha; đất giáo dục (DGD) 0,04 ha; đất văn hóa (DSH) 0,18 ha; đất giao thông (DGT) 2,23 ha; đất nuôi trồng thủy sản 0,005 ha; đất thủy lợi 0,002 ha; đất đất sông suối 0,03 ha	21,43	ONT	18,87	ONT, DGT	- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 của HĐND tỉnh; - Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 của HĐND tỉnh.	
II	Điều chỉnh địa điểm không thay đổi diện tích (03 dự án, công trình)								
1	Trụ sở làm việc Công an xã Lê Lợi	Xã Lê Lợi	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK): 0,2 ha	0,2	CAN	0,2	CAN	Quyết định số 1188/QĐ-CAT-PH10 ngày 26/9/2023 của Công an tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Công an các xã (Nậm Khao – Mường Tè; Nậm Pì, Pú Dao, Mường Mô, Nậm Hàng, Lê Lợi – Nậm Nhùn; Hồ Thầu – Tam Đường; San Thàng – Thành phố Lai Châu).	
2	Trụ sở làm việc Công an xã Mường Mô	Xã Mường Mô	Đất chưa sử dụng (DCS) 0,2 ha	0,2	CAN	0,2	CAN	Quyết định số 1188/QĐ-CAT-PH10 ngày 26/9/2023 của Công an tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Công an các xã (Nậm Khao – Mường Tè; Nậm Pì, Pú Dao, Mường Mô, Nậm Hàng, Lê Lợi – Nậm Nhùn; Hồ Thầu – Tam Đường; San Thàng – Thành phố Lai Châu).	
3	Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm Nậm Nhùn	Thị trấn Nậm Nhùn	Đất trụ sở cơ quan (TSC) 0,13 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,23 ha; đất trồng lúa còn lại (LUK) 0,04 ha.	0,4	TSC	0,4	TSC	Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trụ sở làm việc Hạt kiểm lâm huyện Nậm Nhùn; Trạm kiểm lâm xã Tà Tổng, huyện Mường Tè; Trạm kiểm lâm xã	

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Phìn Hồ, huyện Sin Hồ.									
III	Điều chỉnh tăng về số lượng dự án, công trình (01 dự án, công trình)								
1	Đường giao thông đi khu sản xuất bản Hua Pàng	Xã Nậm Ban	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 1,35 ha; đất rừng phòng hộ (RPH) 0,83 ha			2,18	DGT	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 11/9/2023 của HĐND tỉnh.	